

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 89,5 m²

+ Diện tích đất giao theo NĐ 64/CP là: 0,0 m²

+ Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 89,5 m²

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Vượng (Nguyên)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN VĂN VƯỢNG (NGUYÊN)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					18.043.200	18.043.200	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	89,5	201.600	100%	18.043.200	18.043.200	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					51.199.198	20.059.458	31.139.740	
2.1	Cây cối hoa màu					11.088.000	11.088.000	0	
	Hoa Hoa hồng cao > 1m	cây	2.016	5.500	100%	11.088.000	11.088.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					40.111.198	8.971.458	31.139.740	Theo Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây tường 110, trát trong: V=(2,8mx2mx1,8m)=10,1 (m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2,8+1,8)*1,8*2*0,11+(2,8*2)*0,07=2,21(m3)	m3	2,21	1.315.288	100%	2.906.786	2.325.429	581.357	
	Khối lượng trát: (2,6+1,8)*1,8*2+2,6*1,8=20,52(m2)	m2	20,52	47.291	100%	970.411	776.329	194.082	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	89,5	10.000	100%	895.000	89.500	805.500	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	126,0	255.000	100%	32.130.000	3.213.000	28.917.000	

B

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
3	Thường tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	89,5	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiền độ
Tổng cộng (1+2+3):						69.242.398	38.102.658	31.139.740	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 69.242.398 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV)

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

69.242.398 đồng

Bằng chữ: Sáu mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng./.

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt:

38.102.658 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung:

31.139.740 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến